

TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ TÍNH HỆ THỐNG CỦA CÁC QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

NGUYỄN NGỌC HÒA

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Law

Email: nnhoa@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Trên cơ sở khái quát các đặc điểm của trách nhiệm hình sự, bài viết phân tích cấu trúc của trách nhiệm hình sự để làm rõ tính hệ thống của các quy định về trách nhiệm hình sự. Đó là cấu trúc giữa có trách nhiệm hình sự với không có trách nhiệm hình sự và với trách nhiệm hình sự được loại trừ; cấu trúc giữa áp dụng với không, chưa áp dụng trách nhiệm hình sự; cấu trúc giữa chấp hành trách nhiệm hình sự với không, chưa phải chấp hành trách nhiệm này; và cấu trúc giữa chấp hành trách nhiệm hình sự đầy đủ với chấp hành trách nhiệm hình sự được giảm nhẹ. Tiếp đó, bài viết chứng minh tính hệ thống của các quy định về trách nhiệm hình sự qua thực tiễn lập pháp hình sự của Việt Nam và một số nước khác.

Từ khóa: mục đích của trách nhiệm hình sự, cấu trúc của trách nhiệm hình sự, tính hệ thống của trách nhiệm hình sự, hệ thống các quy định về trách nhiệm hình sự

Abstract

By generalizing the characteristics of criminal responsibility, the article analyzes the structure of criminal responsibility to clarify the systematic nature of legal provisions on criminal responsibility. This includes the structure distinguishing between having criminal responsibility, lacking criminal responsibility, and the exclusion of criminal responsibility; the structure reflecting the application, non-application, and pending application of criminal responsibility; the structure regarding adherence, non-adherence, and pending adherence to criminal responsibility; and the structure differentiating between full adherence and mitigated adherence to criminal responsibility. The article then demonstrates the systematic nature of legal provisions on criminal responsibility through the law-making practices of Vietnam and other countries.

Keywords: purpose of criminal responsibility, structure of criminal responsibility, systematic nature of criminal responsibility, system of legal provisions on criminal responsibility

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.295>

Ngày nhận bài: 07/05/2025

Ngày duyệt đăng: 28/06/2025

1. Khái quát các đặc điểm của trách nhiệm hình sự

Hiện nay, trong các tài liệu nghiên cứu, giảng dạy, các định nghĩa về trách nhiệm hình sự đều dựa trên cách hiểu thống nhất về từ “trách nhiệm”. Trong đó, “trách nhiệm” có nghĩa là “điều phải nhận lấy về mình”.¹ Do vậy, về cơ bản, các định nghĩa này có sự thống nhất về nội dung và chỉ có sự khác nhau về cách thể hiện. Có định nghĩa được xây dựng theo hướng nhấn mạnh tính chất của trách nhiệm hình sự như trách nhiệm hình sự là “... hậu quả pháp lý của việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội phạm và hậu quả pháp lý ấy được thể hiện trong việc Tòa án nhân danh Nhà nước kết án người đã bị coi là có lỗi trong việc thực hiện tội phạm đó...”;² trách nhiệm

1 Bộ Giáo dục và Đào tạo - Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam, *Đại từ điển tiếng Việt*, Nguyễn Như Ý (chủ biên), Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1998, tr. 1678.

2 Lê Văn Cẩm, *Những vấn đề cơ bản trong khoa học Luật hình sự - Phần chung*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2019, tr. 516.

hình sự là “... hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội, thể hiện ở chỗ người phạm tội phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước về hành vi của mình”;³ hoặc “Trách nhiệm hình sự là một dạng của trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất và là hậu quả pháp lý bất lợi của việc thực hiện tội phạm, đồng thời được thể hiện bằng việc áp dụng một hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế hình sự do Luật hình sự quy định đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội”.⁴ Khác với cách định nghĩa nhấn mạnh tính chất của trách nhiệm hình sự là cách định nghĩa theo hướng mô tả các đặc điểm cụ thể của trách nhiệm hình sự nhưng qua đó cũng có thể rút ra được mục đích cũng như tính chất của nó. Theo cách này, trách nhiệm hình sự có thể được định nghĩa là: “...nghĩa vụ của các chủ thể phải chấp hành biện pháp tác động của Nhà nước được pháp luật hình sự quy định và được Tòa án tuyên bằng bản án về hành vi phạm tội đã xảy ra”.⁵

Từ định nghĩa khái niệm trách nhiệm hình sự trên có thể rút ra một số đặc điểm của trách nhiệm hình sự sau:

Thứ nhất, về nội dung của trách nhiệm hình sự:

Như định nghĩa trên đã xác định, trách nhiệm hình sự là nghĩa vụ phải chấp hành các biện pháp tác động của pháp luật hình sự là hình phạt, biện pháp hình sự phi hình phạt và biện pháp hỗ trợ hình phạt – “mang án tích”. Trong đó, hình phạt “... có tính gây thiệt hại/bất lợi cho quyền, lợi ích của chủ thể phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức có (khả năng)...“răn đe”... người bị áp dụng cũng như “cảnh báo có tính răn đe”... các chủ thể khác, đáp ứng được đòi hỏi của xã hội về sự phản ứng của Nhà nước đối với hành vi phạm tội.”⁶ Khác với hình phạt, biện pháp hình sự phi hình phạt có tính phòng ngừa không gây hại/bất lợi nên không có tính “răn đe” cũng như “cảnh báo có tính răn đe” mà chỉ có tác dụng tránh cho chủ thể lặp lại hành vi phạm tội.⁷ Cùng có tác dụng “răn đe”, “cảnh báo có tính răn đe” như hình phạt vì cùng có tính gây bất lợi cho chủ thể phải chịu trách nhiệm hình sự, “mang án tích” có ý nghĩa góp phần củng cố kết quả “răn đe” của hình phạt sau khi hình phạt đã được chấp hành xong.

Như vậy, nội dung của trách nhiệm hình sự là nghĩa vụ chấp hành tuyệt đối các biện pháp hình sự mà không phải là các biện pháp đó.

Thứ hai, về chủ thể của trách nhiệm hình sự, chủ thể trước hết của trách nhiệm hình sự là “người có năng lực trách nhiệm hình sự” (đã thực hiện hành vi phạm tội). Đây là chủ thể chịu trách nhiệm hình sự “gốc”. Ngoài ra, chủ thể chịu trách nhiệm hình sự còn có thể là pháp nhân. Đây có thể được gọi là chủ thể chịu trách nhiệm hình sự mở rộng.⁸

3 Võ Khánh Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr. 111.

4 Trịnh Tiến Việt, *Tổng quan về Luật hình sự Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 282.

5 Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp hình sự khác*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2022, tr. 8.

6 Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *tlđđ*, tr. 35.

7 Biện pháp cưỡng chế hình sự có tính phòng ngừa có thể có tên gọi khác. Để phân biệt với hình phạt, biện pháp này được gọi là biện pháp hình sự khác; để nhấn mạnh ý nghĩa xã hội, biện pháp này được gọi là biện pháp an ninh/an toàn; còn để nhấn mạnh ý nghĩa đối với người phải chịu trách nhiệm hình sự, biện pháp này được gọi là biện pháp cải thiện. Về nội dung cụ thể của biện pháp cưỡng chế hình sự có tính phòng ngừa hay biện pháp hình sự khác, xem: Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *tlđđ*, tr. 36, 37.

8 Do chủ thể của trách nhiệm hình sự là pháp nhân không có tính bắt buộc và chỉ là chủ thể mở rộng của trách nhiệm hình sự nên bài viết chỉ tập trung vào nội dung liên quan đến trách nhiệm hình sự của người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Thứ ba, về cơ sở phát sinh của trách nhiệm hình sự, theo định nghĩa, cơ sở phát sinh trách nhiệm hình sự của chủ thể “người có năng lực trách nhiệm hình sự” cũng như của pháp nhân là *hành vi phạm tội đã xảy ra*. Đó là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm do có tính gây thiệt hại về khách quan và tính có lỗi của chủ thể về chủ quan. Trong đó, “người có năng lực trách nhiệm hình sự” phải chịu trách nhiệm hình sự do đã thực hiện hành vi phạm tội đó, có thể là hành vi thực hiện; hành vi tòng phạm; hành vi phạm tội hoàn thành; hành vi phạm tội chưa đạt.⁹ Pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do có quan hệ đặc biệt với chủ thể thực hiện cũng như có quan hệ đặc biệt với hành vi phạm tội đó và do vậy, việc quy kết trách nhiệm hình sự cho pháp nhân là “hợp lý”.¹⁰

Thứ tư, về mục đích của trách nhiệm hình sự, với các đặc điểm trên đây, trách nhiệm hình sự có mục đích phòng ngừa hành vi phạm tội để đảm bảo chức năng bảo vệ của pháp luật hình sự theo hai cách khác nhau.¹¹ Đó là cách phòng ngừa gián tiếp hành vi phạm tội thông qua tác động “răn đe”, “cảnh báo có tính răn đe” của hình phạt cũng như của biện pháp “mang án tích”. “Tác động “răn đe”, “cảnh báo có tính răn đe” mà trách nhiệm hình sự hướng tới có thể góp phần làm thay đổi hoặc kiềm chế “phẩm chất tâm lý tiêu cực” là một yếu tố góp phần hình thành nguyên nhân của tội phạm trong sự tương tác với yếu tố “tình huống tiêu cực” của môi trường. Do vậy, qua mục đích “răn đe”, “cảnh báo có tính răn đe”, trách nhiệm hình sự có thể đạt được mục đích góp phần điều chỉnh hành vi của con người để phòng ngừa hành vi phạm tội”.¹² Cách phòng ngừa hành vi phạm tội thứ hai là phòng ngừa trực tiếp hành vi phạm tội. “Đó là: Phòng ngừa qua tác động trực tiếp (của biện pháp cưỡng chế hình sự có tính phòng ngừa) đến các yếu tố thuộc nguyên nhân của hành vi phạm tội để triệt tiêu, hạn chế các yếu tố có thể góp phần tạo ra nguyên nhân tái diễn hành vi phạm tội”.¹³ Sự khác nhau về cách phòng ngừa hành vi phạm tội ở đây được coi là tiêu chí phân biệt giữa hình phạt và biện pháp hình sự phi hình phạt.

2. Cấu trúc của trách nhiệm hình sự

Nghiên cứu đầy đủ về trách nhiệm hình sự không thể chỉ giới hạn ở nghiên cứu các đặc điểm của trách nhiệm hình sự như cách tiếp cận phổ biến hiện nay mà đòi hỏi làm rõ cấu trúc của trách nhiệm hình sự để thấy được tính hệ thống của trách nhiệm hình sự cũng như của các quy định về trách nhiệm hình sự.

9 Cụ thể về vấn đề hành vi phạm tội, xem: Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *sdd*, tr. 9 và các trang tiếp theo.

10 Từ “hợp lý” ở đây (*reasonable attribution*) là từ được Tòa án tối cao Hà Lan sử dụng trong Supreme Court, 21 October 2003, NJ 2006/328 (Drijfmet-arrest). Trích theo: Nguyễn Tuyết Mai, “Trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong Bộ luật hình sự Hà Lan”, trong Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại - Nhận thức cần thống nhất?*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2020, tr. 226; Về quan hệ đặc biệt giữa pháp nhân với người thực hiện hành vi phạm tội và với hành vi phạm tội, xem: Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *sdd*, tr. 20 và các trang tiếp theo.

11 Về nội dung cụ thể của 2 hướng phòng ngừa hành vi phạm tội, xem Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *tlđđ*, tr. 26.

12 Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *tlđđ*, tr. 27 và 28.

13 Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *tlđđ*, tr. 28.

Cấu trúc của trách nhiệm hình sự có thể được nghiên cứu dưới góc độ cấu trúc dọc hay còn có thể được gọi là cấu trúc theo diễn biến và cấu trúc ngang là cấu trúc giữa các cấu trúc thành phần ngang hàng của từng cấu trúc thành phần thuộc cấu trúc dọc.

Thứ nhất, cấu trúc dọc, là cấu trúc lõi của trách nhiệm hình sự nên trách nhiệm hình sự chỉ có một cấu trúc dọc hoàn chỉnh được hợp thành từ 3 cấu trúc thành phần kế tiếp và không thể thay thế nhau, thể hiện sự vận động của trách nhiệm hình sự hay còn có thể được gọi là 3 cấu trúc tầng của cấu trúc dọc. Đó là:

- Cấu trúc tầng về xác định trách nhiệm hình sự;
- Cấu trúc tầng về áp dụng trách nhiệm hình sự; và
- Cấu trúc tầng về chấp hành trách nhiệm hình sự.

Thuộc về cấu trúc dọc còn có cấu trúc thứ tư là cấu trúc bổ trợ cho 3 cấu trúc thành phần của cấu trúc dọc. Đó là cấu trúc về xác định và xóa án tích.

Trong cấu trúc dọc của trách nhiệm hình sự, cấu trúc tầng trước là cơ sở cho cấu trúc tầng sau và ngược lại, cấu trúc tầng sau bảo đảm sự phát huy hiệu quả của cấu trúc tầng trước. Theo đó, hiệu quả của trách nhiệm hình sự phụ thuộc vào cả ba cấu trúc tầng của cấu trúc dọc. Mỗi cấu trúc tầng tuy có ý nghĩa riêng nhưng tất cả đều góp phần để trách nhiệm hình sự đạt được mục đích phòng ngừa tội phạm và qua đó đảm bảo cho pháp luật hình sự thực hiện được chức năng bảo vệ của mình.

Thứ hai, về cấu trúc ngang, mỗi cấu trúc tầng thuộc cấu trúc dọc của trách nhiệm hình sự đều được hợp thành từ các cấu trúc thành phần ngang hàng theo quy tắc chung để bảo đảm tính minh bạch, tính nhân văn, nguyên tắc nhân đạo và nguyên tắc phân hóa của trách nhiệm hình sự. Đó là quy tắc không - có. Quy tắc này được tuân thủ trong xác định, trong áp dụng và trong chấp hành trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, ở mỗi cấu trúc tầng, quy tắc này được cụ thể hóa qua nội dung riêng. Cụ thể:

Thứ nhất, cấu trúc tầng về xác định trách nhiệm hình sự gồm các “cấu trúc ngang” sau:

- Cấu trúc xác định các trường hợp không có trách nhiệm hình sự;
- Cấu trúc xác định các trường hợp được loại trừ trách nhiệm hình sự (được coi là dạng đặc biệt của không có trách nhiệm hình sự); và
- Cấu trúc xác định trường hợp có trách nhiệm hình sự.

Ở cấu trúc tầng này, quy tắc không - có được hiểu cụ thể là không - loại trừ - có.

Như vậy, cấu trúc tầng về xác định trách nhiệm hình sự không chỉ xác định trường hợp có trách nhiệm hình sự mà còn xác định trường hợp không có trách nhiệm hình sự và trường hợp trách nhiệm hình sự được loại trừ. Tuy nhiên, hiện nay, cấu trúc tầng về xác định trách nhiệm hình sự thường được đồng nhất với cấu trúc xác định có trách nhiệm hình sự. Đây tuy là cấu trúc chính nhưng để làm rõ cấu trúc này cần có cấu trúc xác định trường hợp không có trách nhiệm hình sự và cấu trúc xác định trường hợp được loại trừ trách nhiệm hình sự. Hai cấu trúc này hỗ trợ cho cấu trúc chính và không thể thiếu trong cấu trúc xác định trách nhiệm hình sự.

Tóm lại, có trách nhiệm hình sự, không có trách nhiệm hình sự và trách nhiệm hình sự được loại trừ là các cấu trúc hợp thành của cấu trúc về xác định trách nhiệm hình sự nên là thể thống nhất, là hệ thống thành phần của hệ thống chung.

Tương tự như cấu trúc tầng về xác định trách nhiệm hình sự, cấu trúc tầng về áp dụng trách nhiệm hình sự cũng gồm các cấu trúc ngang hàng khác nhau:

- Cấu trúc xác định trường hợp không cần phải /chưa cần phải áp dụng trách nhiệm hình sự; và

- Cấu trúc xác định trường hợp phải áp dụng trách nhiệm hình sự.

Ở cấu trúc ngang này, quy tắc không - có được hiểu cụ thể là không/chưa/phải.

Như vậy, cấu trúc tầng về áp dụng trách nhiệm hình sự không chỉ xác định trường hợp phải áp dụng trách nhiệm hình sự mà còn xác định trường hợp được miễn/hoãn áp dụng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hiện nay, cấu trúc tầng về áp dụng trách nhiệm hình sự thường được đồng nhất với cấu trúc xác định phải áp dụng trách nhiệm hình sự. Thể hiện tính nhân văn, nguyên tắc nhân đạo, việc áp dụng trách nhiệm hình sự không có tính tuyệt đối và cũng không phải là ưu tiên hàng đầu. Người có trách nhiệm hình sự vẫn có thể được miễn hoặc được hoãn áp dụng trách nhiệm hình sự khi việc này là cần thiết và không ảnh hưởng đến mục đích phòng ngừa tội phạm. Theo đó, trong cấu trúc tầng về áp dụng trách nhiệm hình sự còn có cấu trúc xác định trường hợp không/chưa áp dụng trách nhiệm hình sự. Đó là trường hợp được miễn áp dụng trách nhiệm hình sự và trường hợp được hoãn áp dụng trách nhiệm hình sự. Xác định áp dụng và xác định miễn, hoãn áp dụng trách nhiệm hình sự đều là kết quả của việc phân hóa trách nhiệm hình sự.

Tóm lại, áp dụng và miễn, hoãn áp dụng trách nhiệm hình sự là các cấu trúc hợp thành của cấu trúc tầng về áp dụng trách nhiệm hình sự nên là thể thống nhất, là hệ thống thành phần của hệ thống chung.

Tương tự như hai cấu trúc trên, cấu trúc tầng về chấp hành trách nhiệm hình sự cũng gồm các cấu trúc ngang hàng khác nhau:

- Cấu trúc xác định trường hợp không phải/chưa phải chấp hành trách nhiệm hình sự; và

- Cấu trúc xác định trường hợp phải chấp hành trách nhiệm hình sự, gồm chấp hành đầy đủ/giảm nhẹ và được dừng.

Ở cấu trúc tầng này, quy tắc không - có được hiểu cụ thể là không/chưa phải - phải (đầy đủ/giảm nhẹ/dừng).

Như vậy, cấu trúc tầng về chấp hành trách nhiệm hình sự không chỉ xác định trường hợp phải chấp hành mà còn xác định trường hợp được miễn, được hoãn chấp hành trách nhiệm hình sự. Đồng thời, trong trường hợp phải chấp hành trách nhiệm hình sự, cấu trúc này còn xác định trường hợp chấp hành trách nhiệm hình sự được giảm nhẹ; được dừng. Tuy nhiên, hiện nay, cấu trúc tầng về chấp hành trách nhiệm hình sự thường được đồng nhất với cấu trúc phải chấp hành (đầy đủ) trách nhiệm hình sự. Thể hiện tính nhân văn, nguyên tắc nhân đạo, việc chấp hành trách nhiệm hình sự cũng không có tính tuyệt đối và cũng không phải là ưu tiên hàng đầu. Người bị áp dụng trách nhiệm hình sự vẫn có thể được miễn, hoãn hoặc được dừng chấp hành khi cần thiết

và không ảnh hưởng đến mục đích phòng ngừa tội phạm. Theo đó, trong cấu trúc thành phần chấp hành trách nhiệm hình sự còn có cấu trúc xác định trường hợp được miễn, được hoãn, được dừng chấp hành trách nhiệm hình sự. Trong đó, trường hợp được miễn chấp hành biện pháp trách nhiệm hình sự gồm được “miễn ngay/không điều kiện” và “miễn có điều kiện” (án treo). Ngoài ra, trong cấu trúc xác định phải chấp hành trách nhiệm hình sự còn có cấu trúc xác định trường hợp chấp hành trách nhiệm hình sự được giảm nhẹ. Xác định phải, được miễn, hoãn chấp hành trách nhiệm hình sự và xác định chấp hành trách nhiệm hình sự được giảm nhẹ đều là kết quả của việc tiếp tục phân hóa trách nhiệm hình sự.

Tóm lại, chấp hành và miễn, hoãn/dừng, giảm nhẹ chấp hành trách nhiệm hình sự là các cấu trúc hợp thành của cấu trúc thành phần chấp hành trách nhiệm hình sự nên là thể thống nhất, là hệ thống thành phần của hệ thống chung.

Bổ trợ cho các cấu trúc được trình bày trên là cấu trúc về xác định và xóa án tích. Theo quy tắc không – có, cấu trúc này xác định trường hợp người bị áp dụng trách nhiệm hình sự không có án tích và trường hợp có án tích; trường hợp được xóa án tích thông thường và trường hợp được xóa án tích sớm.

3. Cơ sở pháp lý xác định trách nhiệm hình sự và thực tiễn lập pháp của Việt Nam, Trung Quốc và Nga

3.1. Các quy định xác định không có trách nhiệm hình sự

Theo nguyên tắc chung, trách nhiệm hình sự chỉ được đặt ra cho người có năng lực trách nhiệm hình sự và họ có lỗi khi thực hiện hành vi có tính gây thiệt hại cho xã hội. Do vậy, trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự do chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự theo chính sách hình sự của mỗi quốc gia hoặc do mắc bệnh mà mất năng lực nhận thức ý nghĩa xã hội của hành vi và/hoặc mất năng lực điều khiển hành vi theo nhận thức ý nghĩa xã hội của hành vi và trường hợp không có lỗi đều phải được pháp luật hình sự xác định một cách rõ ràng là các trường hợp không có trách nhiệm hình sự.

Trong Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 của Việt Nam có ba điều xác định các trường hợp không có trách nhiệm hình sự là Điều 12 về tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Điều 21 về tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự và Điều 20 về sự kiện bất ngờ.

Trong BLHS Trung Quốc, tương ứng với các điều trên là các điều 17, 18, 16; còn trong BLHS Nga là các điều 20, 21, 28.¹⁴ Về lý thuyết, trường hợp không có lỗi gồm “sự kiện bất ngờ” và “bất khả kháng”. Tuy nhiên, trong BLHS của Việt Nam, Trung Quốc và Nga đều chỉ có điều quy định về “sự kiện bất ngờ”. Ngoài các trường hợp được quy định là không có trách nhiệm hình sự trên, BLHS năm 2015 của Việt Nam còn quy định trường hợp không bị coi là có tội nên không có trách nhiệm hình sự mặc dù có hành vi phạm tội đưa hối lộ.¹⁵

14 Có thể xem các điều này trong BLHS Trung Quốc, bản tiếng Việt, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2007; trong BLHS Nga, bản song ngữ Nga – Việt, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2011.

15 Khoản 7 Điều 364 BLHS năm 2015: “Người bị ép buộc đưa hối lộ mà chủ động khai báo trước khi bị phát giác, thì được coi là không có tội và được trả lại toàn bộ của đã dùng để đưa hối lộ”.

3.2. Các quy định xác định được loại trừ trách nhiệm hình sự

Về nguyên tắc, một hành vi đã thỏa mãn một cấu thành tội phạm sẽ được xác định là hành vi phạm tội và chủ thể phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội này. Tuy nhiên, trong trường hợp hành vi đó được thực hiện kèm theo tình tiết nhất định thì người thực hiện hành vi đó vẫn không phải chịu trách nhiệm hình sự vì khi đó sự lựa chọn hành vi của họ là cần thiết, có lợi cho xã hội, được xã hội khuyến khích hoặc chấp nhận. Đây là các trường hợp được loại trừ trách nhiệm hình sự.¹⁶ Đó có thể là:

- Phòng vệ (gây thiệt hại cần thiết cho người tấn công để ngăn cản sự tấn công của họ, tránh thiệt hại có thể gây ra cho mình hoặc người khác);
- Tình thế cấp thiết (gây thiệt hại cho lợi ích hợp pháp để tránh thiệt hại lớn hơn cũng cho lợi ích hợp pháp khi không còn cách khác);
- Bắt giữ người phạm tội (gây thiệt hại cần thiết và không còn cách khác cho người phạm tội để có thể bắt giữ họ);
- Rủi ro (gây thiệt hại khi nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng kết quả nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới... nhằm mang lại lợi ích lớn cho xã hội);
- Thi hành mệnh lệnh an ninh, quân sự (gây thiệt hại do thực hiện mệnh lệnh trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng).
- Xung đột nghĩa vụ (vi phạm nghĩa vụ nhất định để thực hiện nghĩa vụ khác có ý nghĩa hơn)...¹⁷

Trong BLHS năm 2015 của Việt Nam có 5 điều quy định về các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự. Đó là các điều từ Điều 22 đến Điều 26.¹⁸ BLHS Trung Quốc có 2 điều có nội dung tương tự như Điều 22 và Điều 23 trong BLHS Việt Nam. Đó là Điều 20 khoản 1 quy định về phòng vệ chính đáng; Điều 21 khoản 1 quy định về tình thế cấp thiết. Ngoài ra, BLHS Trung Quốc còn quy định trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng “đối với tội phạm đang hành hung, giết người, cướp của, hiếp dâm, bắt cóc hoặc các tội bạo lực khác...” là trường hợp không có trách nhiệm hình sự. Trong khi đó, BLHS Nga có 6 điều quy định về các trường hợp được loại trừ trách nhiệm hình sự. Đó là các điều từ Điều 37 đến Điều 42.¹⁹ 5 điều trong các điều này là tương ứng với 5 điều trong BLHS Việt Nam. Điều còn lại (Điều 40) quy định trường hợp cưỡng bức thể chất và tinh thần mà nội dung này không có trong BLHS Việt Nam.

4. Cơ sở pháp lý của áp dụng, chấp hành các biện pháp trách nhiệm hình sự và thực tiễn lập pháp của Việt Nam, Trung Quốc và Nga

4.1. Miễn, hoãn áp dụng trách nhiệm hình sự

Khi xác định có trách nhiệm hình sự, việc xác định áp dụng hoặc không/ chưa áp dụng trách nhiệm hình sự sẽ được đặt ra. Theo đó, bên cạnh quy định

16 Hiện có các tên gọi khác nhau được đặt cho trường hợp này. Xem: Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2020, tr. 241 và các trang tiếp theo.

17 Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Sdd*, tr. 25.

18 Các điều này quy định về Phòng vệ chính đáng; Tình thế cấp thiết; Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội; Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ; Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên.

19 Các điều này quy định về Phòng vệ chính đáng; Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội; Tình thế cấp thiết; Cưỡng bức thể chất và tinh thần; Mạo hiểm có căn cứ; Thi hành mệnh lệnh hoặc chỉ thị.

về áp dụng trách nhiệm hình sự, cần có quy định về miễn, hoãn áp dụng nó. Ba nhóm quy định này là các bộ phận hợp thành của cùng hệ thống quy định về áp dụng trách nhiệm hình sự.²⁰ Trong đó, quy định về “Miễn trách nhiệm hình sự phản ánh chính sách phân hóa tội phạm và người phạm tội, thể hiện nguyên tắc “nghiêm trị kết hợp với khoan hồng”...”²¹

Trong BLHS Việt Nam, bên cạnh 10 điều về áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự (từ Điều 50 đến Điều 59) còn có một số điều về miễn, hoãn áp dụng biện pháp này. Cụ thể:

Thứ nhất, về miễn áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự:

Các điều về miễn áp dụng trách nhiệm được quy định trong BLHS năm 2015 của Việt Nam gồm các điều trong Phần chung được áp dụng cho các tội và các điều trong Phần các tội phạm được áp dụng cho tội cụ thể.

Các điều về miễn áp dụng trách nhiệm hình sự trong Phần chung là: Điều 29 quy định về miễn (áp dụng) trách nhiệm hình sự; Điều 59 quy định về miễn (áp dụng) hình phạt; Điều 16 quy định về miễn (áp dụng) trách nhiệm hình sự đối với trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội.

Các điều về miễn áp dụng trách nhiệm hình sự trong Phần các tội phạm là: Điều 110 quy định về miễn (áp dụng) trách nhiệm hình sự ở Tội gián điệp; Điều 247 quy định về miễn (áp dụng) trách nhiệm hình sự ở Tội trồng cây thuốc phiện, cây coca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy; Điều 364 quy định về miễn (áp dụng) trách nhiệm hình sự ở Tội đưa hối lộ; Điều 365 quy định về miễn (áp dụng) trách nhiệm hình sự ở Tội môi giới hối lộ; và Điều 390 quy định về miễn (áp dụng) trách nhiệm hình sự ở Tội không tố giác tội phạm.

So sánh với BLHS Trung Quốc cho thấy, Bộ luật này tuy không quy định việc miễn (áp dụng) trách nhiệm hình sự nhưng có 2 nhóm các điều quy định về miễn (áp dụng) hình phạt. Cụ thể:

Các điều về miễn (áp dụng) hình phạt trong Phần chung BLHS Trung Quốc là: Điều 37 quy định trường hợp có thể được miễn áp dụng hình phạt là “trường hợp phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ và xét thấy không cần áp dụng hình phạt”; Điều 19 quy định trường hợp có thể được miễn (áp dụng) hình phạt đối với người phạm tội là người bị câm, điếc hoặc bị mù; Điều 20 khoản 2 quy định trường hợp vượt quá giới hạn của phòng vệ chính đáng có thể được miễn (áp dụng) hình phạt; Điều 21 khoản 2 quy định trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết có thể được miễn (áp dụng) hình phạt; Điều 22 khoản 2 quy định trường hợp chuẩn bị phạm tội có thể được miễn (áp dụng) hình phạt; Điều 24 khoản 2 quy định trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội mà chưa gây thiệt hại được miễn (áp dụng) hình phạt; Điều 27 quy định trường hợp người đồng phạm giữ vai trò thứ yếu (tòng phạm) có thể được miễn (áp

20 Do mục đích của bài viết và do tính phức tạp của nhóm quy định về áp dụng trách nhiệm hình sự nên ở đây chỉ các quy định về miễn/hoãn áp dụng trách nhiệm hình sự được trình bày. Có thể tham khảo các quy định về áp dụng trách nhiệm hình sự trong: Nguyễn Ngọc Hòa, *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015, tr. 143 và các trang tiếp theo.

21 Trịnh Tiến Việt, *Hoàn thiện các quy định của Phần Chung Bộ luật Hình sự trước yêu cầu mới của đất nước*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 159.

dụng) hình phạt; Điều 28 khoản 2 quy định trường hợp phạm tội do bị cưỡng bức có thể được miễn (áp dụng) hình phạt; Điều 67 khoản 1 quy định trường hợp tự thú (tự nguyện đầu thú và thực thà khai báo) có thể được miễn (áp dụng) hình phạt; và Điều 68 quy định trường hợp “lập công lớn” có thể được miễn (áp dụng) hình phạt.

Các điều trong Phần các tội phạm BLHS Trung Quốc có nội dung về miễn hoặc có thể miễn (áp dụng) hình phạt là các điều: 164, 272, 383, 390, 392 và 395.

Trong BLHS Nga cũng có 2 nhóm các điều về miễn áp dụng trách nhiệm hình sự. Đó là các điều trong Phần chung và các điều trong Phần các tội phạm.

Các điều về miễn áp dụng trách nhiệm hình sự trong Phần chung BLHS Nga là: Điều 75 quy định có thể miễn áp dụng trách nhiệm cho trường hợp thực sự ăn năn hối cải; và Điều 76 quy định có thể miễn áp dụng trách nhiệm hình sự cho trường hợp đã hòa giải với người bị hại.

Các điều trong Phần các tội phạm BLHS Nga có nội dung miễn hoặc có thể miễn áp dụng trách nhiệm hình sự là các điều: 122, 126, 127-1, 134, 178, 184, 198, 199, 205, 205-1, 206, 208, 210, 222, 223, 228, 275, 282-1, 291, 307, 337 và 338.

Thứ hai, về hoãn áp dụng trách nhiệm hình sự: Đây là trường hợp chưa áp dụng trách nhiệm hình sự vì lý do nhất định và khi lý do đó không còn thì trách nhiệm hình sự sẽ được áp dụng. Việc hoãn áp dụng trách nhiệm hình sự trong trường hợp này là cần thiết để bảo đảm tính nhân văn, nguyên tắc nhân đạo mà vẫn bảo đảm được mục đích phòng ngừa tội phạm.

Trong BLHS Việt Nam, trường hợp được hoãn áp dụng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 49: “Đối với người phạm tội trong khi có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng trước khi bị kết án đã mắc bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì căn cứ vào kết luận giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, Tòa án có thể quyết định đưa họ vào một cơ sở điều trị chuyên khoa để bắt buộc chữa bệnh. Sau khi khỏi bệnh, người đó có thể phải chịu trách nhiệm hình sự”.

BLHS Nga tuy không có quy định cụ thể như khoản 2 Điều 49 BLHS năm 2015 của Việt Nam nhưng quy định tại Điều 103 của Bộ luật này cũng gián tiếp thể hiện việc hoãn áp dụng trách nhiệm hình sự đối với “... người có những triệu chứng tâm thần xuất hiện sau khi phạm tội...”.

4.2. Miễn/hoãn/giảm chấp hành trách nhiệm hình sự

Khi trách nhiệm hình sự đã được áp dụng thì bình thường phải được chấp hành. Tuy nhiên, trong trường hợp đặc biệt, người bị án có thể được miễn; được hoãn hoặc được giảm chấp hành trách nhiệm hình sự.

Quy định về chấp hành trách nhiệm hình sự và quy định về miễn, về hoãn cũng như về giảm chấp hành trách nhiệm này là các quy định hợp thành cần thiết để bảo đảm tính hệ thống của các quy định về chấp hành trách nhiệm hình sự nói riêng cũng như về trách nhiệm hình sự nói chung. Các nhóm quy định này đều là nhóm quy định thành phần của cùng hệ thống.

Trong BLHS Việt Nam, bên cạnh các điều về thi hành/chấp hành bản án còn có một số điều về miễn, hoãn hoặc giảm chấp hành hình phạt.

Thứ nhất, về miễn/hoãn chấp hành hình phạt, BLHS năm 2015 của Việt Nam quy định 2 loại miễn chấp hành hình phạt thông thường. Đó là miễn chấp hành hình phạt (Điều 62) và miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện hay còn được gọi là án treo (Điều 65). Đây là trường hợp miễn toàn bộ hình phạt tù có điều kiện. Bên cạnh đó, BLHS còn quy định miễn chấp hành hình phạt tử hình đối với một số người bị án đặc biệt (khoản 3 Điều 40) và miễn chấp hành phần hình phạt tù còn lại có điều kiện và đặt tên là “Tha tù trước thời hạn có điều kiện” (Điều 66). Về hoãn chấp hành hình phạt, Điều 67 quy định các trường hợp có thể được hoãn chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, còn có Điều 68 quy định về hoãn tiếp tục chấp hành hình phạt tù. Đây cũng là hoãn chấp hành hình phạt tù nhưng ở trường hợp hình phạt tù đang được chấp hành.

So sánh với BLHS Trung Quốc cho thấy, BLHS Trung Quốc cũng có quy định về án treo (các điều từ Điều 72 đến Điều 77). Các điều này tương ứng với Điều 65 BLHS Việt Nam. Tuy nhiên, theo BLHS Trung Quốc, hình phạt được miễn có điều kiện không chỉ là hình phạt tù mà còn có thể là hình phạt cải tạo lao động. Ngoài ra, BLHS Trung Quốc còn có quy định về miễn chấp hành hình phạt tử hình có điều kiện (nhưng phải thay vào đó là hình phạt tù chung thân hoặc hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm) (Điều 50). Xét về bản chất, đây là loại án treo đặc biệt vì có sự thay thế hình phạt tử hình được miễn chấp hành bằng hình phạt tù chung thân hoặc hình phạt tù có thời hạn. Cùng với hai trường hợp miễn chấp hành hình phạt có điều kiện này, BLHS Trung Quốc còn quy định trường hợp miễn chấp hành hình phạt có điều kiện thứ ba là miễn chấp hành có điều kiện phần hình phạt tù chưa được chấp hành (từ Điều 83 đến Điều 86).

Về hoãn chấp hành hình phạt, BLHS Trung Quốc có Điều 449, trong đó quy định: “Trong thời chiến, quân nhân phạm tội bị kết án tù không quá 03 năm và thực tế không còn nguy hiểm thì được tuyên hoãn chấp hành hình phạt, cho phép lập công chuộc tội, nếu xác thực có lập công, thì có thể hủy bỏ hình phạt đã tuyên...”

BLHS Nga cũng có điều về án treo (Điều 73). Ngoài ra, Bộ luật này còn có 1 chương về miễn chấp hành hình phạt là Chương 12. Trong đó, có quy định về miễn chấp hành toàn bộ hình phạt đã tuyên và miễn chấp hành phần hình phạt còn lại của hình phạt đang được chấp hành (các điều 79, 80-1, 81). Trong chương này cũng có quy định về hoãn chấp hành hình phạt là Điều 82.

Thứ hai, về giảm chấp hành hình phạt, BLHS năm 2015 của Việt Nam có Điều 63 và Điều 64 về giảm chấp hành hình phạt. Trong đó, các hình phạt mà việc chấp hành được giảm có thể là hình phạt cải tạo không giam giữ, hình phạt tù có thời hạn và hình phạt tù chung thân.

BLHS Trung Quốc có Điều 78, Điều 79 và Điều 80 về giảm chấp hành hình phạt. BLHS Nga tuy cũng có 1 điều về giảm chấp hành hình phạt nhưng nội dung giảm là chuyển phần hình phạt chưa chấp hành thành hình phạt thuộc loại nhẹ hơn (Điều 80).

5. Cơ sở pháp lý của xác định án tích và được xóa án tích

Khi trách nhiệm hình sự đã được áp dụng và chấp hành, vấn đề được đặt ra là xác định án tích và được xóa án tích. Theo đó, ngoài việc có quy định về trường hợp mang và thời hạn phải mang án tích/được xóa án tích, pháp luật hình sự cũng cần có quy định về trường hợp không có án tích; và trường hợp được giảm thời hạn phải mang/được xóa án tích.

BLHS Việt Nam có 1 chương về chủ đề này là Chương X. Cụ thể:

Thứ nhất, về trường hợp không có án tích, khoản 2 Điều 69 quy định: “Người bị kết án do lỗi vô ý về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng và người được miễn hình phạt không bị coi là có án tích”.

Thứ hai, về trường hợp mang án tích và thời hạn phải mang/được xóa án tích, khoản 2 Điều 69 gián tiếp xác định những trường hợp không thuộc khoản này đều phải mang án tích. Thời hạn phải mang/được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 và Điều 71. Trong đó, Điều 70 xác định những trường hợp đương nhiên được xóa án tích khi đã mang án tích đủ thời hạn quy định; Điều 71 xác định những trường hợp Tòa án xem xét quyết định được xóa án tích khi đã mang án tích đủ thời hạn quy định. Ngoài ra, Điều 72 quy định điều kiện để Tòa án có thể quyết định xóa án tích sớm hơn quy định.

BLHS Trung Quốc tuy không có điều riêng về án tích nhưng nội dung của các điều 65, 66 quy định về tái phạm thể hiện gián tiếp về án tích và xóa án tích. Theo đó, trường hợp bị áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù được coi là không có án tích; thời hạn mang án tích là 05 năm, trừ trường hợp phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia. Đối với trường hợp này, mang án tích là không có thời hạn.²²

BLHS Nga cũng có điều riêng về án tích. Đó là Điều 86. Theo khoản 2 điều này, trường hợp được miễn hình phạt được coi là không có án tích. Khoản 3 Điều 86 quy định các thời hạn phải mang/được xóa án tích (đương nhiên) tương ứng với Điều 70 BLHS Việt Nam. Khoản 5 Điều 86 quy định trường hợp được Tòa án xét xóa án tích sớm hơn quy định tương ứng với Điều 72 BLHS Việt Nam.²³

Kết luận

Quy định về trách nhiệm hình sự không đơn thuần chỉ là quy định về các trường hợp có trách nhiệm hình sự; các trường hợp bị áp dụng các biện pháp trách nhiệm hình sự và các trường hợp phải chấp hành các biện pháp này mà còn là quy định về các trường hợp không có hoặc được loại trừ trách nhiệm hình sự; các trường hợp được miễn/hoãn áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự và các trường hợp được miễn/hoãn/giảm chấp hành biện pháp này. Đó

22 Điều 65 BLHS Trung Quốc quy định: “Người phạm tội bị phạt tù có thời hạn trở lên trong vòng 5 năm, sau khi chấp hành xong án hoặc được ân xá, lại phạm tội đáng bị xử phạt tù có thời hạn trở lên gọi là tái phạm,...”; Điều 66 của Bộ luật này quy định: “Người nào xâm phạm an ninh quốc gia, bất cứ lúc nào sau khi chấp hành xong hình phạt hoặc được hưởng ân xá lại phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia thì bị coi là tái phạm”. (Bộ luật Hình sự của nước CHND Trung Hoa, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2007 - Bản tiếng Việt).

23 Điều 86 và các điều 84, 85 BLHS Liên bang Nga (Trường Đại học Luật Hà Nội, *Bộ luật Hình sự của Liên bang Nga*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2011 - Bản song ngữ Nga - Việt).

là 2 mặt của cùng vấn đề, là 2 nội dung của hệ thống các quy định về trách nhiệm hình sự.

Thực tiễn lập pháp hình sự của Việt Nam, Trung Quốc và Nga đã chứng minh rõ, đi cùng với các quy định về các trường hợp có trách nhiệm hình sự, bị áp dụng và phải chấp hành biện pháp trách nhiệm hình sự là các quy định về các trường hợp không có hoặc được loại trừ trách nhiệm hình sự, các trường hợp được miễn/hoãn áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự và các trường hợp được miễn/hoãn/giảm chấp hành biện pháp này. Tất cả tạo thành hệ thống các quy định về trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự của mỗi quốc gia.

Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm lập pháp của Trung Quốc, Nga cũng như các quốc gia khác để hoàn thiện các quy định về trách nhiệm hình sự, đặc biệt là các quy định về miễn/hoãn/giảm chấp hành biện pháp trách nhiệm hình sự. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo - Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam, *Đại từ điển tiếng Việt*, Nguyễn Nhu Ý (chủ biên), Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1998 [trans: Ministry of Education and Training – The Centre for Vietnamese Language and Culture, *Grand Vietnamese Dictionary*, Nguyễn Nhu Ý (Ed.), Culture – Information Publishing House, 1998]
- [2] Lê Văn Cẩm, *Những vấn đề cơ bản trong khoa học Luật hình sự - Phần chung*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2019 [trans: Le Van Cam, *Fundamental Issues of the Science of Criminal Law – General Part*, Vietnam National University Hanoi Publishing House, Hanoi, 2019]
- [3] Nguyễn Ngọc Hòa, *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015 [trans: Nguyen Ngoc Hoa, *Crime and Elements of Crime*, Justice Publishing House, Hanoi, 2015]
- [4] Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại - Nhận thức cần thống nhất?*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2020 [trans: Nguyen Ngoc Hoa (Ed.), *Criminal Responsibility of Commerical Legal Entity – Whether the Perception Should Be Consistent? nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại - Nhận thức cần thống nhất?*, Justice Publishing House, Hanoi, 2020]
- [5] Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp hình sự khác*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2022 [trans: Nguyen Ngoc Hoa (Ed.), *Criminal Responsibility, Criminal Penalties and Other Criminal Sanctions*, Justice Publishing House, Hanoi, 2022]
- [6] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2020 [trans: Hanoi Law University, *Textbook on the Theme of Criminal Law of Vietnam – General Part*, Justice Publishing House, Hanoi, 2020]
- [7] Trịnh Tiến Việt, *Hoàn thiện các quy định của Phần Chung Bộ luật Hình sự trước yêu cầu mới của đất nước*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012 [trans: Trinh Tien Viet, *Improving Provisions of the General Part of the Criminal Code before the Requirements for Renovation of the Country*, National Political Publishing House, Hanoi, 2012]
- [8] Trịnh Tiến Việt, *Tổng quan về Luật hình sự Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021 [trans: Trinh Tien Viet, *An Overview of the Vietnamese Criminal Law*, National Political - Truth Publishing House, Hanoi, 2021]
- [9] Võ Khánh Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001 [trans: Vo Khanh Vinh (Ed.), *Textbook on the Theme of Criminal Law of Vietnam (General Part)*, Education Publishing House, Hanoi, 2001]